



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5339** /QĐ-BCA-H01

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản là tang vật, phương tiện
vi phạm hành chính bị tịch thu trong Công an nhân dân**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính tại Tờ trình số 4903/TTr-H01-P6 ngày 23 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

1. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển tài sản giữa Công an đơn vị, địa phương để quản lý, sử dụng.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu hoặc do Trưởng phòng nghiệp vụ và các chức danh khác tương đương thuộc phạm vi quản lý quyết định tịch thu; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền

quyết định tịch thu hoặc do Trưởng phòng hoặc các chức danh khác tương đương thuộc phạm vi quản lý quyết định tịch thu (ngoại trừ tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý quy định tại khoản 3 Điều này) đối với các tài sản được xử lý theo các hình thức giao tài sản cho cơ quan quản lý chuyên ngành quản lý, xử lý; giao tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để quản lý, sử dụng; nộp vào ngân sách nhà nước đối với tiền Việt Nam và ngoại tệ; bán; thanh lý; tiêu hủy; và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật và cơ quan chuyên ngành quy định tại Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trưởng Công an xã hoặc tương đương quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu và tài sản được xử lý theo các hình thức giao tài sản cho cơ quan quản lý chuyên ngành quản lý, xử lý; nộp vào ngân sách nhà nước đối với tiền Việt Nam và ngoại tệ; bán; thanh lý; tiêu hủy đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

Điều 2. Trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản.

1. Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm lập phương án xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ và của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản, trình Thủ trưởng đơn vị xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, 3 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản.

1. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ, lập 01 bộ hồ sơ, báo cáo cơ quan cấp trên (nếu có), gửi Cục Kế hoạch và tài chính để lập phương án xử lý tài sản đối với các tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ và thẩm quyền phê duyệt phương án của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ, lập 01 bộ hồ sơ, trình Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Công an xã và tương đương xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án

xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ, lập 01 bộ hồ sơ, trình Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Quản lý, xử lý số tiền thu được từ xử lý tài sản.

1. Việc quản lý, xử lý số tiền thu được từ xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93, 96, 97 và Điều 101 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:

a) Cơ quan trực thuộc Bộ đối với tài sản do Thủ trưởng đơn vị cơ quan Bộ phê duyệt phương án xử lý tài sản.

b) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với tài sản do Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trưởng Công an xã hoặc tương đương phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Trường hợp sau kiện toàn mô hình tổ chức bộ máy các cấp, căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở vùng, miền, vị trí đóng quân của đơn vị, Công an đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh cơ quan Chủ tài khoản tạm giữ (nếu cần), gửi về Cục Kế hoạch và tài chính để nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 7034/QĐ-BCA-H01 ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quyết định của người có thẩm quyền thuộc lực lượng Công an nhân dân. Các nội dung khác, không quy định tại Quyết định này, được thực hiện theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

1. Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên,



đột xuất (nếu cần) để đánh giá và báo cáo Bộ kịp thời kết quả thực hiện công tác xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu bởi cơ quan, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân;

2. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; tổ chức phổ biến, quán triệt các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện theo đúng quy định; chịu trách nhiệm đối với phương án xử lý tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt và phương án do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý phê duyệt.

Đối với tài sản đủ điều kiện để tổ chức đấu giá, thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, đồng thời niêm yết, đăng tải toàn bộ thông tin và tổ chức đấu giá trực tuyến trên trang quản lý tài sản đấu giá của Bộ Công an tại địa chỉ Website: dgts.bocongan.gov.vn.

Hàng năm, Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản theo Mẫu Báo cáo ban hành kèm theo Quyết định này, gửi Cục Kế hoạch và tài chính trước ngày 10 tháng 01 để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ trước 31 tháng 01 hàng năm.

Đề nghị Công an đơn vị, địa phương quán triệt thực hiện nghiêm túc Quyết định này, quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Kế hoạch và tài chính) để kịp thời hướng dẫn, tổng hợp báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công an đơn vị, địa phương (để t/hiện);
- Lưu: VT, H01(P6).



BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

BỘ CÔNG AN
TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-Số hiệu

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 20..

BÁO CÁO KẾT QUẢ

**Tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản là tang vật,
phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu**

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Quyết định số /QĐ-BCA-H01 ngày tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an Quyết định phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong Công an nhân dân, (tên đơn vị) báo cáo kết quả thực hiện phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu như sau:

1. Kết quả:

TT	Số Quyết định phê duyệt Phương án	Thông tin tài sản		Giá trị tài sản (đồng)	Hình thức xử lý tài sản	Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản	Thời hạn xử lý/Thời gian hoàn thành xử lý tài sản	Chi phí xử lý	Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản	Ghi chú	
		Tên tài sản	Số lượng/khối lượng/điện tích/thể tích xử lý								
I Phương tiện											
1	Số..../QĐ-Đơn vị	Xe Ô tô			Bán (đấu giá trực tuyến/nhiệm yết/chi định)...						
2	Số..../QĐ-Đơn vị	Xe mô tô			Chuyển giao						
...	Cộng:										
II Tài sản khác											
...	...	Tài sản khác				..					
Cộng:											
Tổng cộng (I)+(II)+(...):		...		...				...			

2. Nhận xét, đánh giá chung:.....

3. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)